UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM SINGAPORE
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM XÉT ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP C22QT1 - QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH - KHÓA XV-9/2022
(Hệ CAO ĐẲNG)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	TBC HT10	Xếp loại thang 10	XÉT DỰ THI TN	Số HP nợ	Số tín chỉ nợ	Giáo dục chính trị	Kỹ năng mềm	An toàn lao động	Anh văn	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Giáo dục thể chất	Anh văn nâng cao	Đồ họa	Lập trình căn bản	Mạng máy tính	Pháp luật	Tin học	Tin học văn phòng	AUTOCAD	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (MS SQL Server)	Lắp ráp và cài đặt máy tính	Quản trị mạng 1	Quản trị mạng 2	Thiết kế WEB	Hệ điều hành mã nguồn mở	Lập trình trực quan C#	Lập trình Web	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	An toàn mạng	Thực hành tại doanh nghiệp/Đồ án môn học	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng	Thực tập tốt nghiệp	Ghi chú
											3,9	**1,5**	**2,0**	**5,4**	**3,7**	**2,2**	**6,0**	**4,5**	**4,0**	**4,5**	**1,6**	**3,0**	**2,5**	**3,0**	**3,0**	**3,5**	**4,0**	**4,5**	**4,0**	**3,0**	**3,5**	**4,0**	**3,5**	**5,0**	**4,5**	**8,0**	**4,0**	**8,0**	
1	2240108032	Lê Hải Dương	02/11/2004	Tỉnh Bình Dương	C22QT1	4,7	Yếu	Không đạt	5,0	26,5	7,0	0,0-BL	6,9	7,0	6,9	6,5	6,7	5,7	8,2	6,9	6,9	5,4	5,5	6,3	5,1	5,0	6,5	6,4	0,0-BL	6,1	5,2	5,9	5,8	0,0-BL	7,4	0,0-BL	6,4	0,0-BL	BLHL
2	2210108003	Lê Nguyễn Hoàng	21/08/2003	Tỉnh Bình Dương	C22QT1	7,8	Khá	Đạt	0,0	0,0	7,1	7,9	7,7	6,4	7,4	6,9	6,8	7,1	8,4	7,5	7,6	8,1	7,7	7,0	7,0	5,6	7,4	7,4	9,0	7,8	8,2	7,8	7,4	8,5	7,2	9,0	7,8	9,5	
3	2210108005	Đào Nhật Huy	04/10/2004	Tỉnh Bình Dương	C22QT1	7,7	Khá	Đạt	0,0	0,0	6,5	7,6	6,9	7,5	6,7	7,0	7,7	7,0	7,7	7,5	6,6	6,4	7,5	5,9	8,3	7,5	7,3	8,6	7,8	7,8	6,3	7,0	7,7	7,2	8,4	9,2	7,9	9,5	
4	2210108004	Hoàng Thanh Hùng	24/11/2003	Tỉnh Bình Dương	C22QT1	7,7	Khá	Đạt	0,0	0,0	7,8	7,0	7,1	7,5	6,8	6,9	5,3	7,1	6,7	7,8	8,5	7,3	8,0	7,6	4,7-6,8	7,2	8,0	8,7	8,3	7,8	7,8	6,3	8,1	7,8	7,9	9,4	6,6	9,0	
5	2210108006	Trần Nguyễn Đức Linh	08/04/2003	Tỉnh Bình Dương	C22QT1	7,1	Khá	Đạt	0,0	0,0	7,3	7,1	7,0	6,4	6,8	8,2	6,6	6,5	7,7	7,4	6,6	5,7	5,9	7,6	4,0-6,4	5,2	6,8	5,8	7,6	7,0	6,1	6,5	5,8	7,2	7,5	9,0	7,0	9,0	
6	2210108007	Huỳnh Kim Long	28/12/2000	Thành Phố Hồ Chí Minh	C22QT1	6,5	Trung bình	Đạt	0,0	0,0	7,3	5,0	6,3	6,0	6,5	6,6	5,8	7,0	5,8	6,2	7,9	5,4	7,2	5,9	6,3	5,4	5,6	5,5	7,1	6,6	5,3	5,7	7,4	5,9	7,3	8,0	6,0	8,0	
7	2210108009	Trần Thành Lợi	30/10/2004	Tỉnh Bình Dương	C22QT1	7,6	Khá	Đạt	0,0	0,0	7,5	7,2	7,3	7,5	7,2	7,0	6,7	7,1	7,5	7,5	7,3	7,8	8,1	6,4	6,6	8,1	8,0	7,1	6,8	7,9	7,9	6,4	7,2	6,5	6,7	9,4	7,0	9,5	
8	2210108010	Nguyễn Đức Nam	07/08/1999	Tỉnh Hưng Yên	C22QT1	8,7	Giỏi	Đạt	0,0	0,0	7,8	7,4	7,4	7,4	7,6	8,0	7,2	9,1	7,8	9,3	7,2	9,3	8,6	8,9	9,5	9,3	8,6	9,4	8,8	8,6	8,8	8,5	8,6	9,1	8,9	9,7	9,2	9,5	
9	2210108011	Trần Khuất Nguyên	23/10/2004	Tỉnh Đắk Lắk	C22QT1	7,8	Khá	Đạt	0,0	0,0	7,8	7,3	7,6	6,5	7,3	6,8	6,4	8,0	6,1	7,7	6,0	6,1	7,9	6,5	7,8	8,1	7,4	9,3	7,9	8,5	7,7	7,5	8,7	8,1	7,1	8,4	9,0	9,5	
10	2210108012	Lê Thị Hoàng Oanh	25/02/2003	Tỉnh Bình Dương	C22QT1	7,4	Khá	Đạt	0,0	0,0	7,7	6,7	6,4	5,7	7,0	7,1	5,7	6,8	7,9	7,4	7,8	8,3	6,1	5,7	7,0	6,0	7,5	6,7	7,5	7,9	7,4	6,9	8,1	8,3	8,3	9,1	7,2	9,5	
11	2210108013	Nguyễn Thanh Phong	02/12/2002	Thành Phố Cần Thơ	C22QT1	7,3	Khá	Đạt	0,0	0,0	7,7	7,0	7,0	5,3	7,3	6,7	6,1	7,6	8,2	7,4	7,0	6,1	6,3	7,6	6,0	5,2	7,8	6,6	8,3	7,7	7,0	7,0	7,2	8,2	7,8	8,7	7,0	9,3	
12	2210108021	Lê Văn Thoại	14/09/2000	Tỉnh Hà Tĩnh	C22QT1	7,2	Khá	Đạt	0,0	0,0	7,7	5,6	7,0	6,6	7,5	7,8	6,7	6,3	7,5	6,7	7,8	7,0	5,7	6,0	6,7	5,2	7,7	6,5	8,5	6,0	5,7	5,5	7,0	8,3	7,1	8,9	7,1	9,5	
13	2210108022	Nguyễn Xuân Trường	26/07/1999	Thành Phố Hồ Chí Minh	C22QT1	9,1	Xuất sắc	Đạt	0,0	0,0	7,8	9,0	7,8	8,7	7,7	8,9	8,8	9,3	8,4	9,3	9,3	9,3	9,4	8,9	9,4	8,9	8,8	9,9	9,3	9,5	8,2	8,8	9,1	9,3	8,9	9,7	9,1	9,7	
14	2210108019	Phạm Văn Tuấn	27/11/2003	Tỉnh Đắk Lắk	C22QT1	7,1	Khá	Đạt	0,0	0,0	7,0	7,4	7,0	7,0	6,7	M	5,4	7,1	7,2	7,7	6,9	5,3	6,3	7,0	7,6	5,7	7,7	6,8	7,1	7,3	5,9	5,7	7,0	6,0	7,6	9,2	7,0	9,0	
15	2210108016	Lữ Cao Anh Tú	01/10/2004	Tỉnh Bình Dương	C22QT1	6,9	Trung bình	Đạt	0,0	0,0	6,2	6,7	7,0	5,8	6,7	6,4	5,7	5,3	7,7	7,6	7,3	5,3	5,4	6,2	5,4	5,2	6,8	5,5	7,8	7,0	5,2	6,4	6,7	7,1	8,0	9,4	7,2	9,5	
16	2210108024	Võ Huyền Vy	19/04/2004	Tỉnh Bình Dương	C22QT1	8,2	Giỏi	Đạt	0,0	0,0	7,8	8,9	7,6	8,2	6,9	6,6	8,2	8,8	7,4	8,3	7,6	8,5	8,5	8,3	8,9	8,9	8,8	8,2	7,6	8,9	5,7	7,5	8,1	6,6	7,7	9,1	8,0	9,0	

Danh sách gồm 16 sinh viên:

Trong đó :

- Đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 15 Sinh viên
- Không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 1 Sinh viên

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐTTN

PHÒNG ĐÀO TẠO

Phan Trần Phú Lộc